

Số: 124/BC -UBND

Nga Sơn, ngày 12 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Về việc huy động phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2007 - 2017.

Nga Sơn là huyện có gần 11 km bờ biển và được bao bọc bởi các hệ thống sông Hoạt, sông Lèn, sông Càn; có 02 cửa lạch đổ ra biển Đông, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khai thác và nuôi trồng thủy sản đặc biệt kinh tế biển.

Sự phát triển của ngành thủy sản đã góp phần quan trọng vào quá trình xóa đói giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho cộng đồng nông, ngư dân, tạo việc làm cho hơn 2000 lao động.

1. Các ngành kinh tế biển trọng điểm tại huyện giai đoạn 2007-2017:

Với lợi thế bờ biển dài 11 km, những năm qua, Nga Sơn đang thực hiện nhiều giải pháp nhằm tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng phát triển đồng bộ từ nuôi trồng, đánh bắt đến dịch vụ hậu cần nghề cá góp phần phát triển kinh tế biển: chú trọng phát triển nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng, tiếp tục chuyên dịch diện tích lúa trũng sang nuôi trồng thủy sản theo hình thức luân canh đa dạng đối tượng nuôi.

Cùng với nuôi trồng thủy sản, hoạt động khai thác trên biển tại các xã vùng biển cũng có bước chuyển biến tích cực. Đến 31/12/2017, toàn huyện có 232 phương tiện khai thác với tổng công suất 9.000 CV. Số tàu thuyền có công suất dưới 20 CV giảm, tăng số tàu có công suất từ 90 CV trở lên, khai thác vùng khơi tăng lên, hiện đã có 12 chiếc, chiếm 5,17% tổng số phương tiện, nâng cao hiệu quả khai thác và giữ vững chủ quyền biển, đảo. Nhiều nghề truyền thống của ngư dân, như: lưới kéo đơn, lưới rê, lưới chụp mực... đang phát huy hiệu quả. Tạo công ăn việc làm cho hơn 700 lao động.

2. Các văn bản về nguồn nhân lực phát triển kinh tế biển.

- Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/2/2007 “Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”,

- Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30/5/2007 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020;

- Quyết định số 137/2007/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Đề án tổ chức thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên biển;

- Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 22/7/2009 Phê duyệt Đề án đảm bảo mạng lưới thông tin biển, đảo;
- Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 23/3/2010 Phê duyệt Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam.
- Quyết định 568/QĐ-TTg Quy hoạch phát triển kinh tế đảo Việt Nam

3. Tổng hợp số liệu nguồn nhân lực được đào tạo phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế biển.

Trình độ	Tổng số nhân lực ngành giai đoạn 2007-2017				
	Nông, lâm, ngư nghiệp tại các vùng biển, ven biển	Giao thông vận tải biển	Du lịch biển	Khai thác, chế biến dầu khí	Xây dựng các khu kinh tế, các khu công nghiệp...ven biển
Sơ cấp	510	30			
Trung cấp	340	20			
Cao đẳng					
Đại học và trên Đại học					

4. Tổng kết việc thực hiện cơ chế chính sách, kinh phí đầu tư, cơ sở vật chất phục vụ phát triển nguồn nhân lực kinh tế biển của địa phương:

a) Những thành tựu, kết quả đạt được:

- Khuyến khích chuyển đổi nghề nghiệp đối với các tàu có công suất dưới 20 CV. Ủy ban nhân dân huyện đã có Quyết định số 05/2017/UBND về việc ban hành cơ chế hỗ trợ ngư dân mua sắm tàu khai thác thủy sản công suất từ 90 CV trở lên, hỗ trợ đầu tư đóng mới 200 triệu đồng/tàu.

- Thực hiện chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP: Đã thành lập được 02 tổ đoàn kết sản xuất trên biển và lắp đặt 02 máy thông tin liên lạc HF cho 02 tàu công suất trên 300 CV. Đồng thời tuyên truyền động viên nhân dân tham gia bảo hiểm thân tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP đối với tàu có công suất từ 90 cv trở lên được 06 tàu.

- Thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg, ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa. Đã áp dụng chính sách đối với vùng NTTS Nam T3 được miễn thuế thuê đất, thuê mặt nước trên 200 ha.

b) Những tồn tại, hạn chế

Số lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển còn rất ít, do thiếu kỹ năng, tay nghề, chất lượng đào tạo, dạy nghề chưa đáp ứng được yêu cầu, sự am hiểu về luật pháp, hành chính, kinh tế, còn hạn chế

Mất cân đối về ngành nghề đào tạo, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ CNH - HĐH, thiếu nguồn kinh phí phục vụ công tác đào tạo, tập huấn.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực kinh tế biển gặp nhiều khó khăn do thiếu đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn về kinh tế biển, cơ sở vật chất - kỹ thuật yếu kém, trình độ dân trí thấp.

Nguyên nhân:

*** Khách quan**

Do trình độ dân trí còn thấp, khả năng tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm.

*** Chủ quan**

Chưa có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến làm việc tại địa phương. Do đó, việc phát triển nguồn nhân lực kinh tế biển có kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm về kinh tế biển chưa đáp ứng yêu cầu

Chế độ, chính sách đối với các lực lượng thi hành pháp luật trên biển nhằm bảo đảm cho lực lượng này hoạt động ngày càng hiệu quả, phục vụ đắc lực cho các hoạt động phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền, biên đảo, thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng chống tội phạm trên biển chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ

5. Các kiến nghị, đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực phát triển kinh tế biển đến năm 2025.

a) Kiến nghị, đề xuất

Cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng tầm hiệu biết, tăng cường tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, thường xuyên về biển, kinh tế biển và tích cực huy động vốn đầu tư, và có chính sách thu hút nguồn nhân lực từ các nơi đến làm việc tại Thanh Hóa. Đồng thời, phối hợp nhiều cơ quan, tổ chức, liên kết trong và ngoài tỉnh, kết hợp nhiều hình thức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực kinh tế biển đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế./.

b) Đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực phát triển kinh tế biển đến năm 2025

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng tầm hiệu biết về biển và vị trí, vai trò của kinh tế biển đối với phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Nâng cao nhận thức về vai trò của biển đối với đời sống con người, làm cho giới trẻ yêu biển hơn, kích thích sự khám phá những bí ẩn của biển.

Làm tốt quản lý nhà nước về đào tạo nhân lực, nhất là công tác thống kê, dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực.

Tổ chức đào tạo theo ngành nghề phù hợp, đáp ứng về quy mô và loại hình nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và người tuyển dụng. Tập trung mở những ngành mới có nhu cầu về nhân lực cao; tăng quy mô tuyển sinh ở những ngành liên quan đến kinh tế biển đang có nhu cầu cao.

Đa dạng hóa phương thức đào tạo. Do đặc thù của thị trường lao động trong kinh tế biển liên quan đến rất nhiều lĩnh vực khác nhau nên ngoài kiến thức về biển, hàng hải,... cần đòi hỏi các kiến thức chuyên môn và những kỹ năng khác

nhau nên việc đào tạo lại là rất cần thiết. Theo mô hình đào tạo truyền thống, nguồn cung ứng nhân lực chủ yếu đến từ các trường đào tạo nghề hoặc các trường đại học và bao gồm các bậc học phổ biến như trung học nghề, cao đẳng, cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ. Cần chú ý đến loại hình đào tạo tại chức, tại chỗ.

Đa dạng hoá việc huy động nguồn kinh phí đào tạo. Nguồn kinh phí đào tạo chủ yếu vẫn là từ nhà nước, song cần làm tốt việc huy động vốn trong dân thông qua các hình thức xã hội hoá giáo dục, đào tạo.

Ưu tiên kinh phí đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ các lĩnh vực kinh tế biển có lợi thế như: nguồn nhân lực phục vụ kinh tế thủy sản (bao gồm khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản); nguồn nhân lực phục vụ du lịch biển đạt tiêu chuẩn quốc tế; nguồn nhân lực phục vụ kinh tế hàng hải (bao gồm khai thác cảng, vận tải biển và đóng tàu); chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp - xây dựng có liên quan đến khai thác sử dụng biển và nguồn nhân lực phục vụ ngành thương mại - dịch vụ biển,... Công tác đào tạo, huấn luyện phải tạo ra được lực lượng lao động đông đảo phục vụ kinh tế biển có kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia hoạt động xây dựng, sản xuất - kinh doanh trong không gian biển, có khả năng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất trong các ngành kinh tế biển, và có khả năng thực hiện nhiều loại hình dịch vụ phục vụ cho phát triển kinh tế biển.

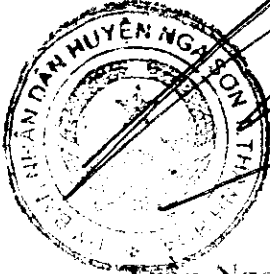
Xây dựng mạng lưới hợp tác, phối hợp thực hiện đào tạo nguồn nhân lực kinh tế biển, kết hợp giáo dục dân sự với quốc phòng an ninh.

Trên đây là Báo cáo của UBND huyện Nga Sơn Huy động phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển trên địa bàn huyện giai đoạn 2007 – 2017./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT; (Đề BC)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NN&PTNT, NV

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Quyết